

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 4 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Hùng**.

2. Ông **Đàm Kiến Dân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thúy H**, sinh năm: 1982 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Võ Hồng Kh**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 27/12/2019, bản tự khai ngày 27/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Thúy H trình bày:* Bà và ông Võ Hồng Kh sống với nhau từ năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không hạnh phúc.

Về tình cảm: Bà Dương Thị Thúy H xin được ly hôn với ông Võ Hồng Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm H- sinh ngày 28/01/2007 và Dương Thị Minh Th, sinh ngày 29/4/2013. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con cháu H và cháu Th, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Hồng Kh mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Võ Hồng Kh nhưng do ông Kh vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Kh và không hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Thúy H là không có cơ sở do bà H và ông Kh không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông Kh là vợ chồng. Về con chung chấp nhận yêu cầu của bà H. Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Võ Hồng Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Kh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Bà H và ông Kh tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà H thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Kh. Bà H xin được ly hôn.

Phía ông Kh đã được triệu tập họp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông Kh vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông Kh không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa bà H và ông Kh đã trầm trọng, sống chung không hạnh phúc bà H yêu cầu ly hôn nhưng do bà H và ông Kh sống chung không có đăng ký kết hôn nên không thể xem xét cho ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng mới phù hợp theo quy định tại khoản 2

Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Cẩm H- sinh ngày 28/01/2007 và Dương Thị Minh Th, sinh ngày 29/4/2013. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con cháu H và cháu Th, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện chăm sóc cháu H và cháu Th từ nhỏ đã được bà H chăm sóc. Để ổn định trong quá trình sinh hoạt, tại biên bản xác minh ngày 11/02/2020 chính quyền địa phương xác định bà H, ông Kh có đủ điều kiện về kinh tế và chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Th. Ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 16, Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thị Thúy H và ông Võ Hồng Kh là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho bà Dương Thị Thúy H được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Thị Cẩm H- sinh ngày 28/01/2007 và Dương Thị Minh Th, sinh ngày 29/4/2013; ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43561 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hằng